

Số: 141 /KH-UBND

Ia Pa, ngày 22 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2021 và những năm tiếp theo

Năm 2020, Chỉ số CCHC huyện Ia Pa đạt 80,05/100 điểm, tăng 01 bậc so với năm 2019 là 4,23 điểm và xếp vị trí thứ 5/17 huyện, thị xã. Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế của các chỉ số thành phần trong Chỉ số CCHC; thực hiện Kế hoạch số 1320/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2021 và những năm tiếp theo, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, ban ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã trong triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện Ia Pa.

- Nâng cao hiệu quả CCHC trên địa bàn huyện; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2020. Phấn đấu Chỉ số CCHC của huyện năm 2021 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2020.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch phải đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các nội dung, tiêu chí đánh giá của UBND huyện.

- Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã đặc biệt là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực của công tác CCHC đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số CCHC.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị được UBND huyện giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các lĩnh vực CCHC của huyện phải tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện tốt công tác CCHC.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn tồn tại, hạn chế

1.1. Tiêu chí “Thực hiện kế hoạch CCHC”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành 100% kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và tham mưu chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC; rà soát lại những nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021 của huyện Ia Pa, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2021.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

1.2. Tiêu chí thành phần “Niêm yết, công khai danh mục TTHC được thực hiện tại Bộ phận Một cửa”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp huyện, xã được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện kịp thời cập nhật danh mục, thông tin TTHC và thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các TTHC được cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử khi có thay đổi.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng HĐND - UBND huyện

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.3. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do huyện và đơn vị hành chính cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, Chi cục Thuế khu vực Ayun Pa - Phú Thiện - Ia Pa xác định nguyên nhân hồ sơ chậm trễ từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể nhằm giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn xuống dưới 0,5% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.

+ Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Các cơ quan, đơn vị huyện thực hiện TTHC, UBND các xã.

- Cơ quan phối hợp, đôn đốc: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.4. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số phòng thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó và có cơ cấu hợp lý giữa số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo (Cơ cấu hợp lý được hiểu là: Trong một tổ chức số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo phải ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã theo quy định; rà soát, sắp xếp lại cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng thuộc huyện theo các quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ, nhưng phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa số lượng

công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Tham mưu việc sắp xếp lại cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.5. Tiêu chí thành phần “Thực hiện đúng, đủ các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC theo quy định”; Tiêu chí thành phần “cập nhật thông tin vào các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% TTHC được sử dụng đúng, đủ các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC; 100% biểu mẫu được cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện.

- Người đứng đầu các cơ quan, UBND các xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng, đủ các biểu mẫu và cập nhật đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Văn phòng HĐND-UBND huyện.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị huyện thực hiện TTHC, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.6. Tiêu chí “Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính, trong đó phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Nâng cao nhận thức của tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu về công tác cán bộ và thực hiện công tác cán bộ; đồng thời rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân sai sót, xác định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và thực hiện các giải pháp phù hợp để xử lý, khắc phục (nếu có).

+ Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tự kiểm tra, rà soát công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị, UBND các xã để kịp thời xử lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại, thiếu sót trong thực hiện quy trình, quy định, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện về công tác cán bộ.

+ Rà soát để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quy hoạch cán bộ thuộc thẩm quyền; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban ngành huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.7. Tiêu chí thành phần “Mức độ thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% công chức các phòng chuyên môn có ngạch công chức phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ rà soát thực trạng đội ngũ công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Tham mưu, đề xuất việc bố trí, sắp xếp đối với các công chức có ngạch công chức chưa phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm được duyệt.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.8. Tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã

+ Tiếp tục quán triệt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm nêu gương trong toàn cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, UBND các xã như: Quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa Cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, quy chế quản lý và sử

dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị... bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các văn bản của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

+ Tăng cường trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đảm bảo công khai dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ, công khai tài chính...

+ Xây dựng kế hoạch và thường xuyên kiểm tra công vụ trong việc thi hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tạo điều kiện để công chức, người lao động và nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của công chức, người lao động trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trong mọi mặt của đời sống xã hội.

+ Chú trọng đến công tác phòng ngừa, tạo môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch, xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, không ngừng nâng cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của công chức, viên chức, người lao động. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.9. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã”; Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Nội vụ rà soát lại tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện về số lượng, chất lượng theo từng nhóm chức danh, gắn với vị trí công việc hiện tại; xác định rõ những mặt hạn chế và yếu kém để đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa sử dụng lâu dài hoặc bổ sung, thay thế; đào tạo, bồi dưỡng của địa phương cần gắn với nhu cầu sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; ưu tiên đào tạo các vị trí quan trọng, cần thiết; tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, bồi dưỡng.

- UBND các xã:

+ Chủ động đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã cho từng năm và cả nhiệm kỳ. Tổ chức rà soát để có phương án đào tạo, bồi dưỡng đối với những người còn thiếu tiêu chuẩn quy định. Đồng thời, xây dựng phương án bố trí, sắp xếp sang vị trí công tác khác đối với những người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng không hoàn thành đúng thời gian quy định.

+ Đối với cán bộ lớn tuổi ở cấp xã hiện nay, nếu không đáp ứng đủ trình độ chuyên môn, không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thì có thể giải quyết theo chế độ thôi việc để kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cho phù hợp với quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.10. Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 (khoản 5 mục III); trong đó lưu ý đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước đến ngày 30/9/2021 đạt 60% kế hoạch được giao, đến ngày 31/01/2022 đạt 100% kế hoạch được giao.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

+ Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã: Đối với các dự án đã được cấp vốn khẩn trương thực hiện, giải ngân đảm bảo kế hoạch được giao.

+ Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư trong việc thực hiện thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo đúng quy định về thời gian.

+ Chủ trì tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công; rà soát việc phân bổ vốn các dự án; cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân (đến 30/9/2021 giải ngân vốn đạt 60% kế hoạch được giao) kế hoạch được giao, đến ngày 31/12/2021 đạt 100% kế hoạch được giao.

- Kho bạc Nhà nước huyện tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư trong quá trình giải ngân vốn đầu tư; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm tình hình giải ngân vốn đầu tư các dự án ngân sách địa phương quản lý trên địa bàn huyện cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để thống nhất tổng hợp số liệu giải ngân vốn đầu tư công (cụ thể từng dự án) của huyện.

- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, UBND các xã và các chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án đầu tư, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, đấu thầu. Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên. Đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay sau khi có khối lượng; thực hiện

đầu thầu qua mạng theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực. Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ hợp đồng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, các chủ đầu tư, Ban quản lý các dự án chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị, UBND xã mình; phân công cụ thể lãnh đạo trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc giải ngân, thường xuyên kiểm tra tiến độ tại thực địa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án; tổ chức giao ban định kỳ hằng tuần với các chủ đầu tư về tình hình thực hiện các dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và đầu năm 2022.

1.11. Tiêu chí thành phần “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

+ Sau khi thanh tra, kiểm toán kết thúc, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch khắc phục kiểm toán, trong kế hoạch ghi rõ cụ thể thời gian hoàn thành đối với các đơn vị, UBND các xã.

+ Triển khai một số nội dung như: Tích cực tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các xã, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; thường xuyên theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo UBND huyện về kết quả khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Các đơn vị được kiểm toán:

+ Cần nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước về thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát lại các tồn tại trong quản lý tài chính kế toán, điều hành, thanh toán và quyết toán kinh phí.

+ Tự tổ chức kiểm tra, rà soát lại kết quả kiểm toán, nghiêm túc thực hiện kiến nghị kiểm toán đúng thời gian quy định và phải gửi báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND huyện. Với các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn chưa phù hợp, không còn tính khả thi, khó khăn trong thực hiện, đơn vị được kiểm toán cần chủ động báo cáo giải trình kịp thời với cơ quan cấp trên và Kiểm toán nhà nước để được xem xét, giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

1.12. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hạn chế tối đa văn bản đi, được gửi dưới dạng điện tử song song với bản giấy.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tiếp tục tăng cường trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, chỉ trao đổi một số văn bản dưới dạng điện tử song song với bản giấy khi quy định của pháp luật có yêu cầu.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.
- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

1.13. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Từ 30% TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Văn hóa - Thông tin huyện:
 - + Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện cung cấp DVCTT mức độ 3 và 4 theo quy định; đưa các tiêu chí về cung cấp DVCTT mức độ 3 và 4 gắn với các tiêu chí đánh giá xây dựng Chính quyền điện tử, CCHC hằng năm tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
 - + Tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa các DVCTT mức độ 3 và 4 trên các thiết bị di động thông minh; qua ứng dụng Zalo... để tạo thuận tiện cho công dân, doanh nghiệp.
- Bưu điện huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện DVCTT mức độ 3 và 4; tiếp tục đào tạo, tập huấn cho nhân viên Bưu điện cách sử dụng phần mềm DVCTT mức độ 3 và 4, hiểu về quy trình của từng đơn vị để hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT mức độ 3 và 4 khi thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã:

+ Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện trên môi trường điện tử; Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

+ Các cơ quan nhà nước khi thực hiện với cơ quan hành chính nhà nước khác thì không được nộp trực tiếp, phải nộp trực tuyến để từng bước đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4.

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết, thực hiện đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực sử dụng và hiểu được lợi ích của việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4.

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt, chỉ đạo công chức chuyên môn trong việc phối hợp với nhân viên hành chính công của Bưu điện huyện trong việc triển khai thực hiện đảm bảo số lượng thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo tỷ lệ đã đề ra.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quán triệt, chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện đảm bảo số lượng thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo tỷ lệ đã đề ra.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Bưu điện huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

1.14. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Từ 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tăng cường việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; xác định rõ trách nhiệm từng đơn vị để thực hiện tốt, chức năng, nhiệm vụ được giao trong năm 2021.

- Bưu điện huyện Ia Pa:

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Bưu điện huyện trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ Bưu chính công ích, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, lợi ích, cách thức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, tại các điểm phục vụ bưu chính công cộng các xã, đặc biệt là ở các xã đặc biệt khó

khẩn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để khuyến khích tổ chức, công dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ này, đảm bảo đạt được mục tiêu trong năm 2021.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phối hợp với Bưu điện huyện đẩy mạnh tuyên truyền bằng hình thức cổ động trực quan như pa-nô, khẩu hiệu, hệ thống loa đài tuyên truyền và xe lưu động.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Bưu điện huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.15. Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hằng năm của huyện theo Kế hoạch được tỉnh giao”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Vượt chỉ tiêu được tỉnh giao từ 4% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

+ Tiếp tục phối hợp với cơ quan Thuế thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước; tham mưu cho UBND huyện điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp đánh giá tình hình, dự báo khả năng thu ngân sách hàng tháng, hàng quý.

+ Phối hợp với cơ quan thuế tham mưu thực hiện thanh kiểm tra, nhằm chống thất thu từ hoạt động dịch vụ; tăng thu từ các dự án giao đất, thu từ thuế tài nguyên.

- Chi Cục thuế khu vực AyunPa - Phú Thiện - Ia Pa:

+ Rà soát, đánh giá, khai thác đầy đủ và hiệu quả các nguồn thu ở địa phương, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đặc biệt là các khoản thu mới phát sinh cho ngân sách Nhà nước.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, đa dạng hóa các phương thức, hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh công tác hỗ trợ người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

+ Triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý kê khai thuế đối với người nộp thuế, đảm bảo 100% các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đều được đưa vào diện quản lý và kê khai nộp thuế.

+ Trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, triển khai các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã bám sát từng đối tượng nợ đọng ngân sách kéo dài, kịp thời tuyên truyền, nhắc nhở, có biện pháp kiên quyết đối với các tổ chức, cá nhân cố tình không nộp ngân sách theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện
- Cơ quan thực hiện: Chi Cục thuế khu vực AyunPa-Phú Thiện-Ia Pa, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

1.16. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao”:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đối với UBND huyện, đạt 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Các cơ quan, đơn vị, UBND huyện tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - kỳ họp thứ Mười sáu về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

2. Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)

2.1. Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ tăng ít nhất 2% so với năm 2020.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi tắt là bộ phận Một cửa).

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và Bưu điện huyện:

+ Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC một cách dễ dàng, nhanh chóng tại trụ sở của cơ quan, trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Ngoài ra, mở rộng các hình thức thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC qua hệ thống thông tin tuyên truyền, qua mạng xã hội.

+ Tiếp tục quan tâm cải thiện nơi làm việc, bổ sung thêm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tiếp đón và làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo đầy đủ biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; đủ chỗ ngồi cho người dân, tổ chức đến giao dịch; trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ, dễ sử dụng; khắc phục những điểm bất hợp lý trong không gian đón tiếp, làm việc với người dân, tổ chức, chấm dứt tình trạng người dân, tổ chức phải đứng làm việc với cơ quan nhà nước hoặc vị trí ngồi giao dịch còn bất tiện, kém thoải mái.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan thực hiện: Bưu điện huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

2.2. Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giữ vững hoặc nâng cao tỷ lệ hài lòng so với năm 2020

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Các cơ quan, đơn vị, Bưu điện huyện, UBND các xã.

+ Phải niêm yết công khai, minh bạch TTHC tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của UBND tỉnh.

+ Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các hình thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của huyện, UBND các xã. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và có giải pháp để hỗ trợ, giúp người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong việc lập hồ sơ, TTHC (như xây dựng các bộ biểu mẫu tham khảo, thành lập các tổ tư vấn thực hiện thủ tục ngay tại Bộ phận một cửa, tư vấn qua điện thoại, website, ứng dụng di động...).

+ Thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định trong giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là về thành phần hồ sơ, mức phí/lệ phí và thời hạn giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Bưu điện huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Bưu điện huyện, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

2.3. Chỉ số hài lòng về nhân viên Bưu điện tiếp nhận, giải quyết TTHC:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC tăng ít nhất 2% so với năm 2020.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện tại Bộ phận một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện tại Bộ phận một cửa thì xác định lỗi và đề nghị thay đổi vị trí công tác (nếu cần).

- Phòng Nội vụ huyện rà soát, cử cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và Bưu điện huyện:

+ Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra và xử lý ngay các trường hợp vi phạm về thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện đòi hỏi giấy tờ sai quy định, tự đặt thêm khâu công việc, những nhiễu, tiêu cực. Chấp hành nghiêm các quy định về hướng dẫn hồ sơ bằng Phiếu hướng dẫn, đề nghị bổ sung hồ sơ không quá 01 lần và bằng văn bản, đối với hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo từ chối giải quyết hồ sơ, hồ sơ trễ hẹn phải có thông báo hẹn lại thời gian trả kết quả,... Không để người dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND huyện thường xuyên bồi dưỡng, hỗ trợ cho nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận một cửa để nắm vững quy định về TTHC để cung cấp thông tin, hướng dẫn TTHC cho người dân, tổ chức đúng quy định, tận tình và chu đáo.

+ Phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bộ phận Một cửa, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực

giải quyết công việc của công chức một cửa và công chức chuyên môn có liên quan.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan thực hiện: Bưu điện huyện, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

2.4. Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giữ vững hoặc nâng cao tỷ lệ hài lòng so với năm 2020.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác cải cách TTHC; trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo kết quả giải quyết phù hợp với quy định, đầy đủ thông tin, thông tin chính xác và đảm bảo tính công bằng; kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và Bưu điện huyện:

+ Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung để nâng cao tính công khai, minh bạch và kiểm soát việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

+ Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC.

- Cơ quan thực hiện: Bưu điện huyện, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

2.5. Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC:

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giữ vững hoặc nâng cao tỷ lệ hài lòng 1% so với năm 2020.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng HĐND-UBND huyện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và Bưu điện huyện:

+ Phân công cán bộ, công chức, viên chức sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Cổng/Trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng của Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện, của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, UBND các xã để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

+ Kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2021.

3. Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt, đạt hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc “rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ hiệu quả” cho các phòng, ban, đơn vị và cho từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm theo Kế hoạch này và chỉ đạo của UBND huyện. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (*lồng ghép trong báo cáo CCHC*) về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND huyện*).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các cơ quan, đơn

vị huyện, UBND các xã, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp đề đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng chính quyền.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác CCHC của huyện và của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, đặc biệt là các sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời phản ánh những hạn chế, tồn tại của bộ máy, của cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện CCHC.

4. Giao Phòng Nội vụ làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC. Định kỳ hàng quý tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2021 và những năm tiếp của huyện Ia Pa, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Trường

Phụ lục
MỤC TIÊU CỤ THỂ NHẪM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC HUYỆN IA PA NĂM 2021
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Kế hoạch số: 141 /KH-UBND ngày 22 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	2	3	4	5	6
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC				
1	TC 1.1 - Thực hiện kế hoạch CCHC	Hoàn thành 100% kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã	Trước ngày 31/12 năm trước liền kề năm kế hoạch
2	TC 1.2 - Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.	Phòng Nội vụ	Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	Báo cáo quý I trước ngày 05/3, 6 tháng trước ngày 05/6, quý III trước ngày 05/9; báo cáo năm trước 25/11 hàng năm.
3	TCTP 1.3.1 - Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) thuộc UBND huyện và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	Từ 30% trở lên cơ quan chuyên môn (CQCM) thuộc huyện và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	Phòng Nội vụ	Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Tài chính - Kế	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
				hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
4	TCTP 1.3.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra hoàn thành việc xử lý	Phòng Nội vụ	Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	Sau khi kết thúc đợt kiểm tra
5	TC 1.4 - Công tác tuyên truyền CCHC	Tuyên truyền CCHC cả 3 hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử của huyện; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài TT-TH của huyện.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch
6	TC 1.6 - Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL LUẬT TẠI TỈNH				
1	TCTP 2.1.1 - Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: + Thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật. + Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. + Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Theo kế hoạch
2	TCTP 2.1.2 - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
3	TCTP 2.2.- Xử lý văn bản QPPL sau rà soát, hệ thống hóa (nếu có)	100% văn bản hoàn thành việc xử lý	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm/kết thúc năm đánh giá
4	TC 2.3 - Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị.	100% văn bản hoàn thành việc xử lý	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	TCTP 3.2.1 - Niêm yết công khai danh mục TTHC được thực hiện tại Bộ phận một cửa	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	Thường xuyên trong năm/khi có TTHC mới
2	TCTP 3.2.2-Công khai TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện	100% TTHC công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện, xã	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm/khi có TTHC mới
3	TCTP 3.2.3 - Công khai các quy định tại Bộ phận Một cửa (các chuẩn mực quy định hành chính, công bố phí, lệ phí, kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đường dây nóng,...) tạo điều kiện cho tổ chức, công dân giám sát	100% Bộ phận Một cửa thực hiện công khai các quy định các chuẩn mực quy định hành chính, công bố phí, lệ phí, kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đường dây nóng,...)	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
4	TCTP 3.2.4 - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử	100% cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND các xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
5	TCTP 3.3.1 - Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
6	TCTP 3.3.2 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Từ 05 TTHC trở lên	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
7	TCTP 3.3.3 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Từ 05 TTHC trở lên	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm/sau khi có quyết định công bố TTHC
8	TCTP 3.4.1 - Tỷ lệ TTHC do huyện và đơn vị hành chính cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Giải quyết đúng hạn 100%	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
9	TCTP 3.4.2 - Đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Có đánh giá	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
10	TCTP 3.5.1 - Bố trí công chức hoặc phân công Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện đồng phục và đeo băng tên đối với công chức, nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa theo quy định	Thực hiện theo đúng quy định	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bưu điện huyện, xã; UBND các xã	Thường xuyên trong năm
11	TCTP 3.5.2 - Đầu tư trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã	Đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
12	TCTP 3.5.3 - Hoàn thiện quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Kịp thời rà soát các quy định và hoàn thiện quy chế hoạt động	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
13	TCTP 3.6.1 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và trả kết quả thông qua hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện (trừ những thủ tục UBND tỉnh cho phép chưa thực hiện)	100% hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả thông qua hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện (trừ những thủ tục UBND tỉnh cho phép chưa thực hiện)	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
14	TCTP 3.6.2 - Việc cập nhật thông tin giải quyết TTHC trên hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã (đối với hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thông qua Hệ thống Một cửa điện tử)	Quá trình tiếp nhận hồ sơ được cập nhật lên hệ thống Một cửa điện tử đồng bộ với quá trình giải quyết hồ sơ thực tế	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
15	TCTP 3.7.1 - Thực hiện đúng, đủ các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC theo quy định	Thực hiện đúng, đủ theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
16	TCTP 3.7.2 - Cập nhật thông tin vào các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC	Đầy đủ, chính xác	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
17	TCTP 3.7.3 - Tiếp nhận các thành phần hồ sơ như TTHC đã niêm yết, công khai	Thực hiện theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Thường xuyên trong năm
18	TCTP 3.8 - Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, xã (nếu có)	100% hồ sơ giải quyết quá hạn có xin lỗi	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Khi để xảy ra trễ hẹn
19	TCTP 3.9.1 - Thực hiện việc tiếp nhận PAKN của tổ chức, công dân	Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và đường dây nóng	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND	Thường xuyên trong

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã	thực hiện việc tiếp nhận PAKN của tổ chức, công dân đúng quy định	huyện	các xã	năm
	TCTP 3.9.2 - Xử lý, giải quyết PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã	100% số PAKN được xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Sau khi có phản ánh kiến nghị/theo thời gian quy định
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
1	TCTP 4.1.1 - Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện	Thực hiện đúng quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện	Khi có quy định mới của Trung ương về tổ chức bộ máy có hiệu lực thi hành
2	TCTP 4.1.2 - Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	100% số phòng thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó và có cơ cấu hợp lý giữa số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện	Trong năm đánh giá
3	TCTP 4.2.1 - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện	Trong năm đánh giá
5	TCTP 4.2.2 - Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc	Sử dụng không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	huyện				
6	TCTP 4.3 - Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý	Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá và những năm tiếp theo
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB,CC,VC				
1	TCTP 5.1.1 – Thực hiện rà soát hiện trạng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Có thực hiện rà soát hiện trạng cán bộ, công chức, viên chức so với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
2	TCTP 5.1.2 - Tỷ lệ cán bộ, công chức được bố trí theo vị trí việc làm	95% trở lên cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
3	TCTP 5.1.3 - Mức độ thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	100% cán bộ, công chức có ngạch công chức phù hợp với ngạch công chức của từng vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
4	TCTP 5.1.4 - Bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	100% viên chức bố trí đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.		các xã	
5	TCTP 5.2.1 - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã	Thực hiện đúng quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Theo kế hoạch (nếu có)
6	TCTP 5.2.2 - Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc	Thực hiện đúng quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Theo kế hoạch (nếu có)
7	TC 5.3.1 - Thực hiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	100% số lãnh đạo cấp được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
8	TC 5.3.2 - Thực hiện quy định về thời gian bổ nhiệm lại	100% số lãnh đạo được bổ nhiệm lại đúng thời gian quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
9	TCTP 5.4.1 - Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Theo quy định
10	TCTP 5.4.2 - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
11	TC 5.5 - Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,	Hoàn thành 100% kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	công chức, viên chức			các xã	
12	TCTP 5.6.1 - Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	100% công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá và những năm tiếp theo
13	TCTP 5.6.2 - Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá và những năm tiếp theo
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	TCTP 6.1.1 - Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Hoàn thành 100% kế hoạch	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
2	TCTP 6.1.2 - Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính	Không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm đánh giá	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
3	TCTP 6.1.3 - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Thực hiện 100% kiến nghị	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
4	TCTP 6.2 - Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm	Thực hiện theo đúng thời gian quy định	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
5	TCTP 6.3 - Báo cáo quyết toán; báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh	Đủ số lượng và đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định	Phòng Tài chính-Kế	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	phí quản lý hành chính; báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		hoạch	các xã	
6	TCTP 6.4 - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% cơ quan, đơn vị ban hành	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
7	TCTP 6.5 - Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị	Đúng quy định	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
8	TCTP 6.6.1 - Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Không có sai phạm	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
9	TCTP 6.6.2 - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	TCTP 7.1.1 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Hạn chế tối đa văn bản đi, đến được gửi dưới dạng điện tử song song với bản giấy	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/dôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
2	TCTP 7.1.2 - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đến được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm QLĐH ở cấp huyện, cấp xã	100% văn bản, hồ sơ công việc được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm QLĐH (trừ văn bản mật)	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
3	TCTP 7.1.3 - Ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử cấp huyện, xã	100% văn bản điện tử đến được ký số văn bản đến; văn bản điện tử đi do huyện phát hành có đầy đủ chứng thư số cơ quan và chữ ký số của Lãnh đạo cơ quan (trừ văn bản mật)	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
4	TCTP 7.2.1 - Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	Từ 50% trở lên số TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
5	TCTP 7.2.2 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4	Từ 20% trở lên	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
6	TCTP 7.3.1 - Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Từ 50% trở lên có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI so với số TTHC đã triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/dôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
7	TCTP 7.3.2 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Từ 15% số hồ sơ TTHC trở lên	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
8	TCTP 7.3.3 - Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	Từ 15 % số hồ sơ TTHC trở lên	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
9	TCTP 7.4.1 – Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin theo quy định	Đầy đủ các chuyên mục thông tin và mức độ cung cấp thông tin đạt từ 90% trở lên	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
10	TCTP 7.4.2 – Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp xã cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin theo quy định	Đầy đủ các chuyên mục thông tin và mức độ cung cấp thông tin đạt từ 90% trở lên	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
11	TCTP 7.5 – Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND cấp huyện	Có triển khai	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
12	TCTP 7.6.1 – Thực hiện triển khai và công bố áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 cho tất cả các hoạt động liên quan đến giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bản công bố áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 được thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và công nghệ	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
13	TCTP 7.6.2 – Thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất	Ban hành mục tiêu chất lượng	Văn phòng	Các cơ quan, đơn	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động		HĐND-UBND huyện	vị huyện, UBND các xã	
14	TCTP 7.6.3 – Thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp của Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001	Đã thực hiện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
15	TCTP 7.6.3 – Báo cáo hàng năm việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý của đơn vị	Thực hiện đúng thời gian và nội dung theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
16	TCTP 7.6.2 – Thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cấp xã	100% UBND các xã thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã	Trong năm đánh giá
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA HUYỆN				
1	TCTP 8.1.1 - Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 2% so với năm 2020	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bưu điện huyện/các cơ quan, đơn vị UBND các xã	Trong năm đánh giá
2	TCTP 8.1.2 - Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC thuộc Chỉ số	Giữ vững hoặc nâng cao tỷ lệ hài lòng so với năm 2020	Văn phòng HĐND-UBND	Bưu điện huyện/các cơ	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/dôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	SIPAS		huyện	quan, đơn vị UBND các xã	
3	TCTP 8.1.3 - Chỉ số hài lòng về công chức tại Bộ phận Một cửa thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 2% so với năm 2020	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bưu điện huyện/các cơ quan, đơn vị UBND các xã	Trong năm đánh giá
4	TCTP 8.1.4 - Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Giữ vững hoặc nâng cao tỷ lệ hài lòng so với năm 2020	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bưu điện huyện/các cơ quan, đơn vị UBND các xã	Trong năm đánh giá
5	TCTP 8.1.5 - Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 2% so với năm 2020	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bưu điện huyện/các cơ quan, đơn vị UBND các xã	Trong năm đánh giá
6	TC 8.2 - Mức độ thu hút đầu tư của huyện	Cao hơn so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm đánh giá
7	TCTP 8.3.1 - Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	Tăng từ 20% trở lên so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm đánh giá
8	TCTP 8.3.2- Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện của khu vực doanh nghiệp	Tăng so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã và các cơ quan, đơn	Trong năm đánh giá

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì/đôn đốc, theo dõi	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
			hoạch	vị liên quan	
9	TC 8.4 - Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được tỉnh giao	Vượt chỉ tiêu được tỉnh giao từ 4% trở lên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi Cục thuế KV Ayun Pa - Phú Thiện - Ia Pa, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã	Trong năm đánh giá
10	TC 8.5 - Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Tăng cao hơn so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm đánh giá
11	TC 8.6 - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao	100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao đạt và vượt	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm đánh giá